

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 674/2024/HC-PT

Ngày: 27/12/2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi
đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- **Thư ký phiên tòa :** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 513/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13854/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Công ty L1; địa chỉ: Số D H, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng do bà B Trịnh Thị D là giám đốc Công ty; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Thái H, Luật sư Trung tâm T6, thuộc Hội L2; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang D1, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Bà Nguyễn Ngọc H1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Ông Vũ Đắc T1, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1980 (vợ của ông Đoàn Văn T), anh Đoàn Trí T3, sinh năm 2006 và chị Đoàn Mai L, sinh năm 2009 (con trai, con gái ông T và bà T2), ông Đoàn Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1957 (bố mẹ đẻ ông Đoàn Văn T); cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện là ông Đoàn Văn T trình bày:

Ngày 11/01/2018, ông Đoàn Văn T được UBND quận Đ cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 069301, số vào sổ cấp GCN CH 01589 với diện tích 194,2m² đất ở đô thị thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 68 tại địa chỉ: Tổ dân phố L, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Năm 2022, UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L), quận Đ (đoạn qua địa phận phường M). Quyết định này thu hồi toàn bộ diện tích đất ở của gia đình ông T.

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng do UBND quận Đ lập vào T6/2023 thì gia đình ông T đã được bồi thường số tiền là 1.263.890.372 đồng và 01 suất tái định cư hộ chính.

Gia đình ông T không đồng ý với phương án bồi thường và có đơn gửi đến UBND quận Đ. UBND quận Đ đã có Công văn số 2931/UBND-TN&MT ngày 30/10/2023. Theo nội dung công văn này, UBND quận Đ đã xác định:

- + Việc kiểm kê đất đai, vật kiến trúc và cây trồng đã được thực hiện đúng quy định pháp luật;

- + Đơn giá bồi thường về đất đai, vật kiến trúc đã đảm bảo các quy định của Luật đất đai 2013 và các quy định của UBND thành phố ban hành;

- + Việc xét tái định cư: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thống nhất bố trí 01 suất tái định cư cho ông Đoàn Văn T.

Với các nội dung trả lời nêu trên của UBND quận, gia đình ông Đoàn Văn T không đồng ý vì các lý do sau:

Thứ nhất, UBND quận Đ định mức 2.200.000đ/m² trong khi đó giá đất tái định cư mà UBND quận Đ cấp cho những người có đất bị thu hồi là 4.000.000đ/m². Như vậy, giá đất UBND quận Đ bồi thường cho gia đình không chỉ thấp hơn nhiều lần giá thị trường và cũng chỉ bằng ½ giá đất nhà nước bán cho người dân. Với giá đất này người dân quá thiệt thòi, không đủ tiền để ổn định cuộc sống mới.

Thứ hai, về vật kiến trúc trên đất, Tổ kiểm kê đã kiểm kê không chính xác và chưa đủ vật kiến trúc trên đất của gia đình ông T như:

- + Thiếu đất san lấp, lập nền, móng nhà, cọc tre, cột điện, dây điện, đường ống nước gần 200m và móng nhà cao 1,1m

- + Chưa chính xác: Tầng 2 nhà ông T xây gạch 150 chứ không phải xây gạch 110 như trong bảng kê chi tiết

Đây là những vật kiến trúc mà theo quy định pháp luật được bồi thường nhưng khi kiểm kê gia đình yêu cầu tổ công tác ghi nhận những tài sản đó vào bảng kê thì tổ công tác không đồng ý. Gia đình ông T cũng đã ghi ý kiến vào Công văn số 75/TTPTQĐ ngày 22/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất Đ nhưng không được sửa đổi, bổ sung vào phương án.

Thứ ba, về tái định cư: Theo phương án của UBND quận, gia đình ông T chỉ được một suất tái định cư hộ chính. Trong khi đó sinh sống trên diện tích này gồm có 02 hộ gồm: Đoàn Văn T (tôi), vợ là Bùi Thị T2, sinh năm 1980; con trai Đoàn Trí T3, sinh năm 2006 và con gái Đoàn Mai L, sinh năm 2009; bố và mẹ đẻ ông T là ông Đoàn Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1957; em trai ông T là ông Đoàn Văn P, sinh năm 1993. Gia đình ông T đủ điều kiện được cấp 02 suất tái định cư theo quy định pháp luật.

Ông T không đồng ý với phương án bồi thường của UBND quận Đ nên đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc UBND quận Đ sửa đổi, bổ sung phương án hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất (Đợt 5) thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M) đối với hộ ông Đoàn Văn T về các vấn đề: Nâng cao mức giá bồi thường về đất cụ thể là 8.400.000 đồng/m² khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; Nâng cao mức giá vật kiến trúc trên đất theo giá thị trường, đồng thời bổ sung một số vật kiến trúc kiểm kê thiếu gồm: đất san lấp, lập nền, móng nhà, cọc tre, cột điện, dây điện, đường ống nước; Cấp 01 suất tái định cư hộ phụ cho bố mẹ ông T là ông Đoàn Văn V, bà Nguyễn Thị H2 và em trai Đoàn Văn P.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng trình bày:

Ông Đoàn Văn T được UBND quận Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 11/01/2018 tại thửa số 06, tờ bản đồ số 68 với diện tích 194,2m². Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M) thu hồi đất của ông Đoàn Văn T với diện tích 194,2m², tỷ lệ thu hồi 100% (theo mảnh trích lục địa chính thu hồi thực hiện dự án thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 02). Trên đất thu hồi có nhà 01 tầng và một số hạng mục vật kiến trúc khác).

Đối với đơn giá bồi thường về đất, vật kiến trúc trên đất đã được kiểm kê theo đúng quy định pháp luật; việc người khởi kiện đưa ra mức giá bồi thường về đất 8.400.000 đồng/m² là không có cơ sở; tổ kiểm kê đã phối hợp với gia đình kiểm kê bổ sung đầy đủ các hạng mục và đã được lập thành biên bản và được gia đình thống nhất ký xác nhận về số lượng và khối lượng; đối với các hạng mục như đất san lấp, lập nền, móng nhà,... đã được tính vào giá trị của thửa đất và giá trị của nhà nên không được tính bồi thường, hỗ trợ thành mục riêng. Đối với việc xét tái định cư thì tại cuộc họp ngày 13/4/2022 và ngày 10/11/2023, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (K+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M) đã tổ chức họp xét duyệt bố trí tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, trong đó đã xét duyệt trường hợp hộ anh Đoàn Văn T (hộ chính) và hộ ông Đoàn Văn V (hộ phụ). Trong đó, hộ anh Đoàn Văn T gồm có: Anh Đoàn Văn T, chị Bùi Thị T2, con Đoàn Trí T3, con Đoàn Mai L; đối với hộ

ông Đoàn Văn V gồm 04 nhân khẩu: Ông Đoàn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, con trai Đoàn Văn P (hiện đang bị tạm giữ vì tội trộm cắp tài sản), cháu Đoàn Thị Thu H3 (con gái của Đoàn Văn K đang lao động tại Hồ N). Phương án bồi thường đối với gia đình ông Đoàn Văn T đã được thực hiện đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 2 Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 74, Điều 75, Điều 79 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc:
 - Nâng cao mức giá bồi thường về đất cụ thể là 8.400.000 đồng/m² khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án;
 - Nâng cao mức giá vật kiến trúc trên đất theo giá thị trường.
2. Ghi nhận đồng ý của người bị kiện về việc cấp 01 suất tái định cư hộ phụ cho bố mẹ ông Đoàn Văn T theo quy định pháp luật (ông Đoàn Văn V, bà Nguyễn Thị H2, anh Đoàn Văn P và chị Đoàn Thị Thu H3).
3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bổ sung một số vật kiến trúc kiểm kê thiếu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/7/2024 người khởi kiện ông Đoàn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là luật sư Nguyễn Thái H có ý kiến như sau: Đề nghị nâng mức bồi thường về đất cụ thể lên 8.400.000 đồng/m², nâng mức giá vật kiến trúc trên đất theo giá thị trường, vì UBND quận Đ không ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng trong cùng một ngày với quyết định thu hồi đất, mức giá đất ở của

UBND quận Đ áp đối với diện tích 194,2m² đất ở nhà ông Đoàn Văn T là quá thấp, chưa đúng so với giá đất ở ngoài thị trường cùng thời điểm thu hồi mức giá là 8.400.000 đồng/m² nhưng không được chấp nhận, mặc dù thẩm định cùng thời điểm, bổ sung giá đất hộ nhà anh T theo quyết định bổ sung đợt 3. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông T là không đúng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Đoàn Văn T sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về nội dung nâng giá trị đất bị thu hồi lên 8.400.000 đồng/m² và nâng giá trị vật kiến trúc trên đất theo giá thời điểm tháng 4/2024 cho hộ ông Đoàn Văn T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày như sau: Ông Đoàn Văn T bị thu hồi với diện tích 194,2m², tỷ lệ thu hồi 100%, đơn giá bồi thường về đất, vật kiến trúc trên đất đã được kiểm kê theo đúng quy định pháp luật. Việc ông T đưa ra mức giá bồi thường về đất là 8.400.000 đồng/m² là không có cơ sở, đã kiểm kê bổ sung đầy đủ các hạng mục và đã được lập thành biên bản và được gia đình thống nhất ký xác nhận.

Đối với việc xét tái định cư thì tại cuộc họp ngày 13/4/2022 và ngày 10/11/2023, Hội đồng bồi thường đã tổ chức họp xét duyệt bố trí tái định cư đối với hộ ông Đoàn Văn T (hộ chính) và hộ ông Đoàn Văn V (hộ phụ). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ có ý kiến thể hiện: Tòa án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật.

Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định đúng theo quy định tại Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Đoàn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, Ủy ban nhân dân quận Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người bị kiện đều có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo đúng quy định pháp luật

[2]. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tính hợp pháp của quyết định hành chính và phương án bồi thường cho gia đình ông T, cũng như nguồn gốc, quá trình sử dụng diện tích đất của ông Đoàn Văn T, tại tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, từ đó phân tích và đánh giá nội dung đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn T.

[4]. Hội đồng xét xử xét nội dung đơn kháng cáo của ông Đoàn Văn T thì thấy như sau: Tại các Quyết định số 690/QĐ-UBND và Quyết định số 700/QĐ-UBND cùng ngày 17/6/2022 của UBND quận Đ về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án đợt 5 về việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M) (đối với 16 hộ sử dụng đất đô thị), Phương án bồi thường số 09/PA-HĐBT &TĐC ngày 16/6/2023 đã xác định bồi thường về đất đối với hộ ông Đoàn Văn T (đã kiểm kê ngày 25/9/2021) là 1.263.890.372 đồng gồm các khoản bồi thường về đất, vật kiến trúc trên đất, di chuyển chỗ ở, hỗ trợ tái định cư.

Tuy nhiên ông T không đồng ý đối với phương án bồi thường nêu trên và yêu cầu nâng mức giá bồi thường về đất lên 8.400.000đ/m², nâng mức giá vật kiến trúc trên đất theo giá thị trường, đồng thời bổ sung một số vật kiến trúc gồm đất san lấp nền, móng nhà cọc tre, hệ thống điện và một suất tái định cư hộ

phụ cho bố mẹ ông Đoàn Văn T là ông Đoàn Văn V và bà Nguyễn Thị H2 và em trai Đoàn Văn P.

Căn cứ vào tình hình ăn ở thực tế của gia đình ông T tại thửa đất bị thu hồi (thửa đất số 06, tờ bản số 68) UBND quận Đ đã cấp 2 xuất tái định cư trong đó hộ ông Đoàn Văn T vợ là Bùi Thị T2 cùng các con là Đoàn Chí T4, Đoàn Mai L được cấp một suất tái định cư hộ chính và một suất tái định cư hộ phụ gồm ông Đoàn Văn V, bà Nguyễn Thị H4, con trai Đoàn Văn P, cháu Đoàn Thị Thu H3 là phù hợp đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của những người sống trong gia đình ông T. Mặc dù người bị kiện đã đồng ý cấp một suất tái định cư cho hộ phụ gia đình ông T nhưng các bên chưa hoàn thành thủ tục cấp nhận tái định cư hộ phụ nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng chỉ ghi nhận nội dung việc người bị kiện đã đồng ý cấp một suất tái định cư hộ phụ cho gia đình ông T và cũng đề nghị các đơn vị hoàn thiện thủ tục cấp tái định cư hộ phụ theo quy định của pháp luật Do đó nội dung kháng cáo này của ông T đã được giải quyết.

Đối với yêu cầu xác định giá đất bồi thường là 8.400.000đ/m² thấy rằng tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai quy định việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất bị thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Ngày 10/12/2021, Công ty cổ phần T7 đã ban hành chứng thư thẩm định giá 410/CTTĐG-VCHP xác định thửa đất bị thu hồi thực hiện dự án có vị trí 4 đường trục Tổ dân phố N (đoạn từ nhà ông T5 đến nhà ông H5) sau khi khảo sát và so sánh với các vị trí tương đồng đã giao dịch thành công có đơn giá từ 2.173.300đồng/m² đến 2.238.400đồng/m². Căn cứ vào chứng thư thẩm định ngày 07/01/2022, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án, cụ thể đối với từng vị trí đất bị thu hồi tại vị trí 4 đường trục tổ dân phố N có giá 2.200.000đ/m², đối chiếu mức giá 2.200.000đ/m² bồi thường cho người khởi kiện là đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu nâng mức giá vật kiến trúc trên đất cho phù hợp với thị trường khi thu hồi đất, thì thấy như sau, tại bản kiểm kê khối lượng bồi thường ngày 21/09/2021 và các phụ lục kèm theo đã xác định khối lượng bồi thường các bên đã ký xác nhận và không có ý kiến gì. Việc bồi thường vật kiến trúc trên đất đã áp dụng phù hợp với đơn giá do UBND thành phố ban hành tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021, do vậy người khởi kiện yêu cầu áp dụng

theo giá thị trường nhưng không đưa ra được mức giá cụ thể nên không có căn cứ để xem xét.

[5]. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử, xét thấy: Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND quận Đ v/v thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M); Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 v/v phê duyệt phương án (đợt 5) bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M) (đối với 16 hộ sử dụng đất đô thị), Phương án bồi thường số 09/PA-HĐBT & TĐC ngày 16/6/2023 (có bảng chi tiết kèm theo) v/v Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M), Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 v/v Phê duyệt phương án (Đợt 33) bổ sung bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba V (đường L) quận Đ (đoạn qua địa phận phường M, đối với 04 hộ gia đình, cá nhân) và Phương án (đợt 33) số 41/PA-HĐBT&TĐC ngày 21/5/2024 thể hiện lý do và nội dung bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đoàn Văn T là phù hợp với quy định pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Đoàn Văn T đã được đảm bảo nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc: Buộc UBND quận Đ nâng cao mức giá bồi thường về đất cụ thể là 8.400.000 đồng/m², nâng cao mức giá vật kiến trúc trên đất cho phù hợp với thị trường khi thu hồi đất.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm ông T không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đoàn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Văn T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Biên lai thu số 0000598 ngày 06/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng